

Lớp cập nhật kiến thức cho Kế toán viên hành nghề

Chế độ quản lý, sử dụng & trích khấu hao TSCĐ

(Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/4/2013)

Mai Thanh Tông, CPA
Phó Chủ tịch Hội Kế toán TP HCM
8/2013



HỘI KẾ TOÁN
TP.HỒ CHÍ MINH

Chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao TSCĐ

- ☐ Đối tượng và phạm vi áp dụng
- ☐ Tiêu chuẩn và nhận biết TSCĐ
- ☐ Xác định nguyên giá TSCĐ
- ☐ Nguyên tắc quản lý TSCĐ
- ☐ Phân loại TSCĐ
- ☐ Đầu tư nâng cấp, sửa chữa TSCĐ
- ☐ Cho thuê, cầm cố, nhượng bán, thanh lý TSCĐ



HỘI KẾ TOÁN
TP.HỒ CHÍ MINH

Chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao TSCĐ

(Tiếp theo)

- ☐ Nguyên tắc trích khấu hao TSCĐ
 - Thời gian khấu hao của TSCĐ hữu hình
 - Thời gian khấu hao của TSCĐ vô hình
 - Thời gian khấu hao của các trường hợp đặc biệt
 - Các phương pháp khấu hao
- ☐ Hiệu lực thi hành
- ☐ Phụ lục 1: Khung thời gian trích khấu hao
- ☐ Phụ lục 2: Các phương pháp trích khấu hao



HỘI KẾ TOÁN
TP. HỒ CHÍ MINH

Đối tượng và phạm vi áp dụng

Thông tư này áp dụng cho doanh nghiệp được thành lập và hoạt động tại Việt Nam

Việc tính và trích khấu hao theo Thông tư này được thực hiện đối với từng TSCĐ của DN

Vậy là Thông tư này áp dụng cho mục đích kế toán hay thuế?

- Nếu là kế toán → đã có chuẩn mực kế toán (VAS02 và VAS03)
- Nếu là thuế → đã có quy định của luật thuế (TT số 123/2012)



HỘI KẾ TOÁN
TP. HỒ CHÍ MINH

Đối tượng và phạm vi áp dụng

Lưu ý

Thông tư 203/2009

- ☐ Có ghi rõ để phục vụ mục đích tính thuế TNDN (*Chi phí khấu hao TSCĐ tính theo quy định tại Thông tư này được sử dụng để xác định chi phí được trừ khi tính thuế TNDN*)

Thông tư 45/2013

- ☐ Không ghi để phục vụ mục đích tính thuế TNDN
- ☐ Tuy nhiên, ở phần “hiệu lực thi hành” TT này lại sửa đổi, bổ sung TT 123/2012 về chi phí được trừ để tính thuế TNDN đối với quyền sử dụng đất – Xem phần sau



HỘI KẾ TOÁN
TP. HỒ CHÍ MINH

Tiêu chuẩn và nhận biết TSCĐ

1. Tài sản cố định hữu hình

TSCĐ hữu hình có kết cấu **độc lập**, hoặc gồm nhiều bộ phận **riêng lẻ** liên kết với nhau, đảm bảo **3** yếu tố:

Chắc chắn thu được **lợi ích kinh tế** trong tương lai từ việc sử dụng tài sản đó

Có thời gian sử dụng **trên 1 năm**

Có nguyên giá xác định một cách đáng tin cậy và có giá trị **từ 30 triệu đồng**



HỘI KẾ TOÁN
TP. HỒ CHÍ MINH

Tiêu chuẩn và nhận biết TSCĐ

2. Tài sản cố định vô hình

TSCĐ vô hình là các khoản chi thực tế nhưng không hình thành TS hữu hình, vẫn đảm bảo **3** yếu tố:



Chắc chắn thu được **lợi ích kinh tế** trong tương lai từ việc sử dụng tài sản đó



Có thời gian sử dụng **trên 1 năm**



Có nguyên giá xác định một cách đáng tin cậy và có giá trị **từ 30 triệu đồng**



HỘI KẾ TOÁN
TP. HỒ CHÍ MINH

Tiêu chuẩn và nhận biết TSCĐ

2. Tài sản cố định vô hình (tiếp theo)

Chi phí phát sinh trong **giai đoạn triển khai** được coi là TSCĐ vô hình nếu thỏa mãn đồng thời **7** điều kiện:

1. Tính khả thi về mặt kỹ thuật đảm bảo cho việc hoàn thành và đưa tài sản vào sử dụng hoặc để bán
2. DN dự định hoàn thành TSVH để sử dụng hoặc để bán
3. DN có khả năng sử dụng hoặc bán TSVH đó
4. TSVH đó phải tạo ra được lợi ích kinh tế trong tương lai
5. Có đủ các nguồn lực về kỹ thuật, tài chính và nguồn lực khác để hoàn tất các giai đoạn triển khai, bán hoặc sử dụng TSVH đó
6. Có khả năng xác định một cách chắc chắn toàn bộ chi phí trong giai đoạn triển khai để tạo ra TSVH đó
7. Ước tính có đủ tiêu chuẩn về thời gian sử dụng và giá trị theo quy định cho TSCĐ vô hình



HỘI KẾ TOÁN
TP. HỒ CHÍ MINH

Tiêu chuẩn và nhận biết TSCĐ

Không ghi nhận là TSCĐ vô hình và phải phân bổ tối đa 3 năm đối với:

Chi phí thành lập doanh nghiệp

Chi phí quảng cáo phát sinh trước khi thành lập doanh ngh.

Chi phí cho giai đoạn nghiên cứu

Chi phí chuyển dịch địa điểm

Chi mua bằng sáng chế

Chi phí đào tạo nhân viên

Chuyển giao công nghệ

Chi mua nhãn hiệu th mại

Lợi thế kinh doanh




HỘI KẾ TOÁN
TP. HỒ CHÍ MINH

9

Tiêu chuẩn và nhận biết TSCĐ

2. Tài sản cố định vô hình (tiếp theo)

Đối với các công ty cổ phần được chuyển đổi từ công ty nhà nước theo quy định của Chính phủ đã ban hành trước Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011 về chuyển DN 100% vốn NN thành công ty cổ phần, có giá trị lợi thế kinh doanh được tính vào giá trị DN khi xác định giá trị DN để cổ phần hoá theo phương pháp tài sản và được cấp có thẩm quyền phê duyệt thì thực hiện phân bổ giá trị lợi thế kinh doanh theo Thông tư số 138/2012/TT-BTC của BTC



HỘI KẾ TOÁN
TP. HỒ CHÍ MINH

Xác định nguyên giá TSCĐ hữu hình

1. TSCĐ hữu hình do mua sắm

Giá mua

Nếu mua trả chậm, tính theo giá mua trả ngay

Nguyên giá

Cộng tất cả các chi phí liên quan đến thời điểm đưa tài sản vào sử dụng

Nguyên giá *bao gồm* lãi tiền vay phát sinh trong quá trình đầu tư



HỘI KẾ TOÁN
TP. HỒ CHÍ MINH

Xác định nguyên giá TSCĐ hữu hình

1. TSCĐ hữu hình do mua sắm

Giá mua

Các khoản thuế



Chi phí vận chuyển, bốc dỡ

Chi phí lắp đặt, chạy thử, ...

Chi phí bảo hiểm trong quá trình vận chuyển

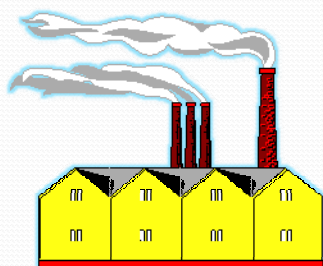


HỘI KẾ TOÁN
TP. HỒ CHÍ MINH

Xác định nguyên giá TSCĐ hữu hình

1. TSCĐ hữu hình do mua sắm

Đối với TSCĐ là **nhà cửa** có gắn với quyền sử dụng đất



Nguyên giá của Nhà cửa do mua sắm

=

TSCĐ **hữu hình** là nhà cửa, vật kiến t.

+

TSCĐ **vô hình** là quyền sử dụng đất (*)

(*) Nếu quyền sử dụng đất đủ tiêu chuẩn để ghi nhận là TSCĐ vô hình

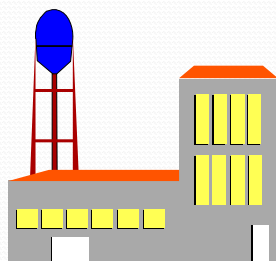


HỘI KẾ TOÁN
TP. HỒ CHÍ MINH

Xác định nguyên giá TSCĐ hữu hình

1. TSCĐ hữu hình do mua sắm (tiếp theo)

Nếu Nhà cửa được dỡ bỏ hay hủy bỏ để xây dựng mới:



TSCĐ **vô hình** là quyền sử dụng đất (*)

+

Giá trị quyết toán công trình mới xây

Tài sản gỡ bỏ, hủy bỏ phải thanh lý

(*) Nếu quyền sử dụng đất đủ tiêu chuẩn để ghi nhận là TSCĐ vô hình



HỘI KẾ TOÁN
TP. HỒ CHÍ MINH

Xác định nguyên giá TSCĐ hữu hình

2. TSCĐ hữu hình do trao đổi

Trao đổi với một TS không tương tự hoặc TS khác

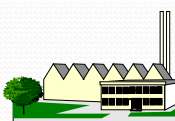


HỘI KẾ TOÁN
TP. HỒ CHÍ MINH

Xác định nguyên giá TSCĐ hữu hình

3. TSCĐ hữu hình tự xây dựng hoặc tự sản xuất

TSCĐ tự xây dựng



Giá trị quyết toán công trình khi đưa vào sử dụng

Nếu chưa quyết toán, lấy giá tạm tính

TSCĐ tự sản xuất



Giá thành thực tế
+ Chi phí lắp đặt
+ Chi phí khác

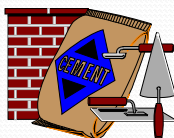


HỘI KẾ TOÁN
TP. HỒ CHÍ MINH

Xác định nguyên giá TSCĐ hữu hình

4. TSCĐ hữu hình do đầu tư xây dựng

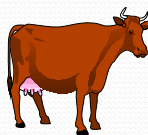
TSCĐ do đầu tư xây dựng qua giao thầu



Giá trị quyết toán
+ Lệ phí trước bạ
+ Chi phí khác

Nếu chưa quyết toán, lấy giá tạm tính

TSCĐ là con súc vật làm việc, cây lâu năm



Chi phí thực tế đã chi từ lúc hình thành đến khai thác



HỘI KẾ TOÁN
TP. HỒ CHÍ MINH

Xác định nguyên giá TSCĐ hữu hình

5. TSCĐ hữu hình đối với các trường hợp khác

TSCĐ được tài trợ, biếu, tặng, phát hiện thừa



Giá trị theo đánh giá thực tế của Hội đồng giao nhận

TSCĐ được cấp hoặc được điều chuyển đến



Giá trị còn lại của TS + Chi phí liên quan

TSCĐ nhận góp vốn, nhận lại vốn góp



Giá trị do các thành viên nhất trí



HỘI KẾ TOÁN
TP. HỒ CHÍ MINH

Xác định nguyên giá TSCĐ vô hình

1. TSCĐ vô hình do mua sắm

Nguyên giá TSCĐ vô hình do mua sắm

Giá mua thực tế

Các khoản thuế

Các chi phí liên quan

Nếu mua trả chậm, trả góp



Giá mua trả tiền ngay
(không bao gồm lãi)



HỘI KẾ TOÁN
TP. HỒ CHÍ MINH

Xác định nguyên giá TSCĐ vô hình

2. TSCĐ vô hình mua theo hình thức trao đổi

Trao đổi với một TS không tương tự hoặc TS khác

Giá trị hợp lý của TS nhận

(+) trả thêm (-) thu về

Các khoản thuế

Các chi phí liên quan

Giá trị còn lại của TS



Trao đổi với một TS tương tự



HỘI KẾ TOÁN
TP. HỒ CHÍ MINH

Xác định nguyên giá TSCĐ vô hình

3. TSCĐ vô hình trong một số trường hợp khác

TSCĐ vô hình được cấp, biểu, tặng



Giá trị hợp lý
+ CP liên quan

TSCĐ vô hình được điều chuyển



Nguyên giá và
Giá trị còn lại

TSCĐ vô hình được tự tạo từ nội bộ



Chi phí xây
dựng, thử nghiệm



HỘI KẾ TOÁN
TP. HỒ CHÍ MINH

Xác định nguyên giá TSCĐ vô hình

3. TSCĐ vô hình trong một số trường hợp khác

TSCĐ vô hình quyền tác giả,
quyền sở hữu công nghiệp, quyền
đối với giống cây trồng theo quy
định của Luật sở hữu trí tuệ



**Toàn bộ
chi phí
thực tế
đã chi**

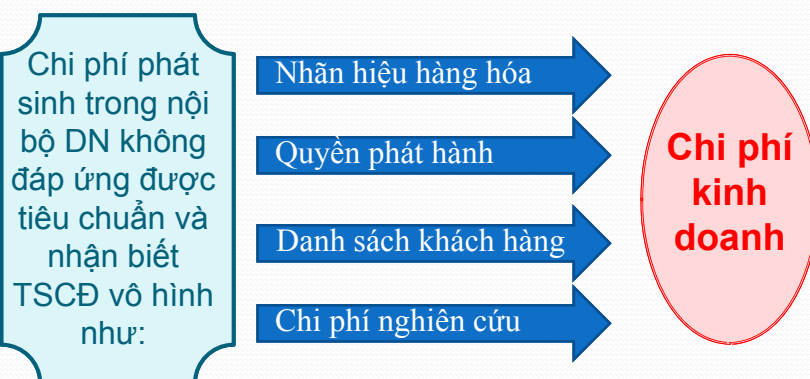
TSCĐ là chương trình phần mềm



HỘI KẾ TOÁN
TP. HỒ CHÍ MINH

Xác định nguyên giá TSCĐ vô hình

3. TSCĐ vô hình trong một số trường hợp khác



HỘI KẾ TOÁN
TP. HỒ CHÍ MINH

Xác định nguyên giá TSCĐ vô hình

4. TSCĐ vô hình là quyền sử dụng đất

1 Quyền sử dụng đất: **là** TSCĐ vô hình

2 Quyền sử dụng đất: **không** là TSCĐ vô hình



HỘI KẾ TOÁN
TP. HỒ CHÍ MINH

24

Xác định nguyên giá TSCĐ vô hình

4. TSCĐ vô hình là quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất được xem là TSCĐ vô hình khi:

Được **nhà nước giao** có thu tiền sử dụng đất hoặc nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất có hoặc không thời hạn

Đất thuê trước ngày **Luật Đất đai năm 2003** có hiệu lực và đã trả tiền thuê đất cho **cả thời gian thuê**

Đất thuê đã trả trước tiền thuê cho nhiều năm mà **thời hạn thuê đất đã được trả tiền còn lại** ít nhất là **5** năm và được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất



HỘI KẾ TOÁN
TP. HỒ CHÍ MINH

Xác định nguyên giá TSCĐ vô hình

Nguyên giá của TSCĐ vô hình là quyền sử dụng đất được xác định như sau:

Toàn bộ khoản chi ra để có quyền sử dụng đất hợp pháp

Chi phí cho đền bù

Chi phí giải phóng mặt bằng

Chi phí san lấp mặt bằng

Lệ phí trước bạ; hoặc

Giá trị quyền sử dụng đất nhận góp vốn



HỘI KẾ TOÁN
TP. HỒ CHÍ MINH

26

Xác định nguyên giá TSCĐ vô hình

4. TSCĐ vô hình là quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất **không** phải là TSCĐ vô hình khi:

Quyền sử dụng đất được nhà nước giao **không** có thu tiền sử dụng đất

Đất thuê sau ngày **Luật Đất đai năm 2003** có hiệu lực kể cả tiền thuê đất trả một lần cho cả thời gian thuê, và không được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất → Phân bổ vào chi phí theo số năm thuê đất

Tiền thuê đất trả hàng năm → Chi phí trong kỳ



HỘI KẾ TOÁN
TP. HỒ CHÍ MINH

Xác định nguyên giá TSCĐ vô hình

4. TSCĐ vô hình là quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất của công ty kinh doanh BĐS

Đất đai để bán, để kinh doanh của công ty kinh doanh BĐS **không** được ghi nhận là TSCĐ vô hình của công ty

Nhà để bán, để kinh doanh của công ty kinh doanh BĐS **không** được ghi nhận là TSCĐ hữu hình của công ty

Tất cả nhà và đất đai này của công ty kinh doanh BĐS là **hàng hóa** của công ty



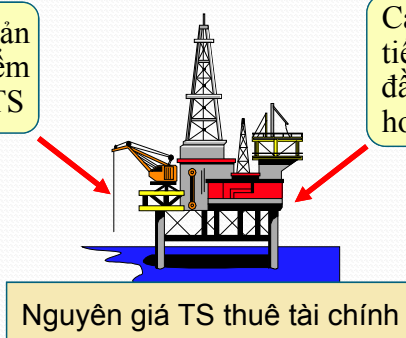
HỘI KẾ TOÁN
TP. HỒ CHÍ MINH

Xác định nguyên giá TS thuê tài chính

5. TSCĐ thuê tài chính

Giá trị của tài sản thuê tại thời điểm khởi đầu thuê TS

Các chi phí trực tiếp phát sinh ban đầu liên quan đến hoạt động thuê TC



HỘI KẾ TOÁN
TP. HỒ CHÍ MINH

Thay đổi nguyên giá TSCĐ

Có 3 trường hợp thay đổi nguyên giá TSCĐ:

1 Thay đổi do đánh giá lại TSCĐ

2 Thay đổi do đầu tư nâng cấp TSCĐ

3 Thay đổi do tháo gỡ một bộ phận TSCĐ



HỘI KẾ TOÁN
TP. HỒ CHÍ MINH

30

Thay đổi nguyên giá TSCĐ

Có 3 trường hợp đánh giá lại nguyên giá TSCĐ:

Theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền

Thực hiện tổ chức lại DN, chuyển đổi sở hữu DN, chuyển đổi hình thức DN: chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, cổ phần hoá, bán, khoán, cho thuê, chuyển đổi công ty TNHH thành công ty CP, chuyển đổi công ty CP thành công ty TNHH

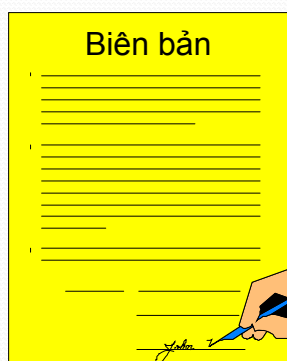
Dùng tài sản để đầu tư ra ngoài doanh nghiệp



HỘI KẾ TOÁN
TP. HỒ CHÍ MINH

Thay đổi nguyên giá TSCĐ

Khi thay đổi nguyên giá phải lập biên bản ghi rõ:



❖ Căn cứ thay đổi

❖ Xác định lại các chỉ tiêu như:

- Nguyên giá
- Giá trị còn lại
- Khấu hao lũy kế
- Thời gian sử dụng tài sản





❖ Hạch toán kế toán



HỘI KẾ TOÁN
TP. HỒ CHÍ MINH

Nguyên tắc quản lý TSCĐ

Bốn (4) nguyên tắc quản lý TSCĐ:

-  Mọi TSCĐ phải có hồ sơ riêng, được phân loại và theo dõi chi tiết trong sổ TSCĐ
-  Mỗi TSCĐ phải được quản lý theo nguyên giá, hao mòn lũy kế, và giá trị còn lại trên sổ sách kế toán
-  TSCĐ không còn dùng, chờ thanh lý, nhưng chưa khấu hao hết, phải tiếp tục quản lý và trích khấu hao
-  TSCĐ đã khấu hao hết, nhưng vẫn tham gia sản xuất kinh doanh, phải tiếp tục quản lý như các tài sản khác



HỘI KẾ TOÁN
TP. HỒ CHÍ MINH

Phân loại TSCĐ

Căn cứ mục đích sử dụng, TSCĐ được phân loại như sau:

TSCĐ dùng cho mục đích kinh doanh

TSCĐ dùng cho mục đích phúc lợi, sự nghiệp

TSCĐ bảo quản hộ, giữ hộ, cất giữ hộ

Tùy theo yêu cầu quản lý, TSCĐ có thể được phân loại chi tiết hơn




HỘI KẾ TOÁN
TP. HỒ CHÍ MINH

34

Phân loại TSCĐ

TSCĐ hữu hình
dùng cho mục đích kinh doanh:

- Nhà cửa, vật kiến trúc
- Máy móc & thiết bị
- Phương tiện vận tải
- Thiết bị, dụng cụ quản lý
- Vườn cây lâu năm, súc vật làm việc
- Các TSCĐ khác



HỘI KẾ TOÁN
TP. HỒ CHÍ MINH

35

Phân loại TSCĐ

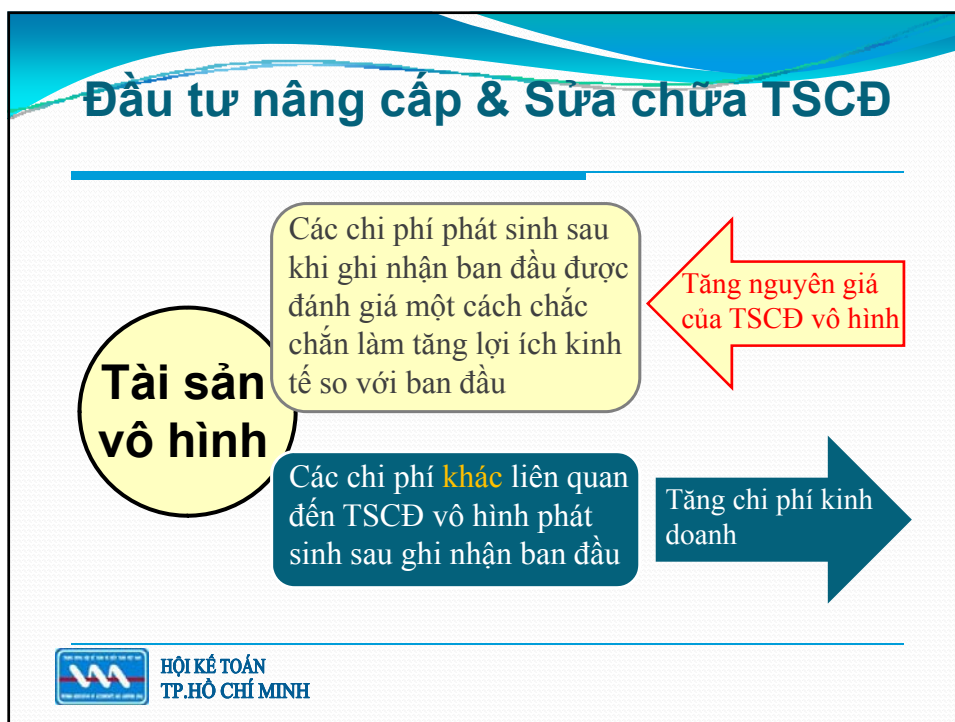
TSCĐ vô hình
dùng cho mục đích kinh doanh:

- Quyền phát hành
- Bằng sáng chế, phát minh
- Tác phẩm văn học, nghệ thuật, khoa học,
- Bản ghi âm, ghi hình, chương trình phát sóng
- Kiểu dáng công nghiệp, nhãn hiệu,
- Giống cây trồng và vật liệu nhân giống



HỘI KẾ TOÁN
TP. HỒ CHÍ MINH

36



Cho thuê, cầm cố, thế chấp, nhượng bán & thanh lý TSCĐ

TSCĐ thuê hoạt động

Doanh nghiệp đi thuê

- Quản lý, sử dụng TSCĐ theo các quy định hợp đồng thuê
- Chi phí thuê TSCĐ hạch toán vào chi phí kinh doanh

Doanh nghiệp cho thuê

Với tư cách là chủ sở hữu, phải theo dõi, quản lý TSCĐ cho thuê



HỘI KẾ TOÁN
TP. HỒ CHÍ MINH

Cho thuê, cầm cố, thế chấp, nhượng bán & thanh lý TSCĐ

TSCĐ thuê tài chính

Doanh nghiệp đi thuê

- Quản lý, sử dụng TSCĐ như tài sản của mình
- Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đã cam kết trong hợp đồng

Doanh nghiệp cho thuê

Với tư cách là chủ đầu tư, phải theo dõi và thực hiện đúng quy định của hợp đồng



HỘI KẾ TOÁN
TP. HỒ CHÍ MINH

Cho thuê, cầm cố, thế chấp, nhượng bán & thanh lý TSCĐ

**TSCĐ vừa thuê hoạt động
vừa thuê tài chính**

Nếu hợp đồng
thuê tài sản (vừa
thuê hoạt động và
thuê tài chính)

Bên đi thuê có
trách nhiệm sửa
chữa tài sản trong
thời gian thuê

Chi phí sửa chữa
sẽ hạch toán vào
chi phí hoặc phân
bổ tối đa 3 năm



HỘI KẾ TOÁN
TP. HỒ CHÍ MINH

Nguyên tắc trích khấu hao TSCĐ

Nguyên
tắc
chung

1 Tất cả TSCĐ của DN là **phải trích KH**, trừ các trường hợp được quy định – Xem Slide tiếp theo

2 Chi phí KH được trừ **theo luật thuế TNDN** Lưu ý

3 TSCĐ phúc lợi **vẫn được trích KH** nếu tham gia Lưu ý

4 TSCĐ mất, hỏng: giá trị còn lại sau khi trừ bồi thường và bù đắp bằng Quỹ dự phòng tài chính, chênh lệch tính vào **chi phí được trừ** Lưu ý



HỘI KẾ TOÁN
TP. HỒ CHÍ MINH

42

Nguyên tắc trích khấu hao TSCĐ

Nguyên
tắc
chung

- 5** DN *cho thuê* TSCĐ hoạt động *phải* trích KH
- 6** DN *đi thuê* tài chính TSCĐ *phải* trích KH
- 7** TSCĐ đã KH hết, khi đánh giá lại để góp vốn, không được thấp hơn **20%** nguyên giá, và bắt đầu KH khi *nhận* bàn giao, từ **3** đến **5** năm
- 8** DN cổ phần hóa không được ghi nhận phần chênh lệch giữa giá thực tế và sổ sách là TSCĐ mà phải *phân bổ* vào chi phí không quá **10** năm




HỘI KẾ TOÁN
TP. HỒ CHÍ MINH

43

Nguyên tắc trích khấu hao TSCĐ

Nguyên
tắc
chung

- 9** Việc trích hay thôi trích KH bắt đầu từ *ngày* (theo số ngày của tháng) tăng hay giảm TSCĐ
- 10** • Công trình XD/CB hoàn thành đưa vào sử dụng phải KH theo *giá tạm tính*
 • Khi quyết toán, phải điều chỉnh nguyên giá, nhưng **không** điều chỉnh KH
 • KH mới tính theo giá trị còn lại và số năm còn lại
- 11** TSCĐ theo TT203 nay không đủ tiêu chuẩn theo TT 45 phải phân bổ vào CP, tối đa **3** năm



HỘI KẾ TOÁN
TP. HỒ CHÍ MINH

44

Nguyên tắc trích khấu hao TSCĐ

Các trường hợp **không** được trích khấu hao TSCĐ

TSCĐ đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng

TSCĐ chưa khấu hao hết bị mất

TSCĐ do DN quản lý mà không thuộc quyền sở hữu

TSCĐ không được quản lý, theo dõi, và ghi chép trong sổ

TSCĐ phúc lợi phục vụ người lao động (trừ nhà nghỉ, ...)

TSCĐ vô hình là quyền sử dụng đất lâu dài



HỘI KẾ TOÁN
TP. HỒ CHÍ MINH

45

Nguyên tắc trích khấu hao TSCĐ

Thời gian khấu hao của TSCĐ hữu hình

Đối với **TSCĐ còn mới**: áp dụng khung thời gian của PL1

Đối với **TSCĐ đã qua sử dụng**: tính lại thời gian trích KH

Thay đổi **thời gian** trích khấu hao: *xem chi tiết ở Slide sau*

Trường hợp **nâng cấp, tháo dỡ**: tính lại thời gian trích KH



HỘI KẾ TOÁN
TP. HỒ CHÍ MINH

Nguyên tắc trích khấu hao TSCĐ

Khi thay đổi thời gian tính khấu hao, DN phải:

Lập phương án và giải trình

Về tuổi thọ kỹ thuật theo t kê

Về hiện trạng của TSCĐ

Ảnh hưởng đến kết quả kinh d.

Duyệt phương án thay đổi

BTC duyệt tập đoàn, TCty

Công ty mẹ duyệt Cty con

STC duyệt các công ty của TP

Số lần được thay đổi

Một lần đổi với một TS

Thời gian không dài hơn tuổi thọ kỹ thuật của TS

Thuế sẽ kiểm tra



HỘI KẾ TOÁN
TP. HỒ CHÍ MINH

47

Nguyên tắc trích khấu hao TSCĐ

Thời gian khấu hao của TSCĐ vô hình

DN tự xác định, nhưng không quá **20** năm

Đối với TSCĐ là quyền sử dụng đất có thời hạn, quyền sử dụng đất thuê: **thời gian được phép sử dụng đất**

Đối với TSCĐ là quyền tác giả, quyền sở hữu trí tuệ, quyền đối với giống cây trồng: là **thời hạn bảo hộ** được ghi trên văn bằng bảo hộ theo quy định



HỘI KẾ TOÁN
TP. HỒ CHÍ MINH

Nguyên tắc trích khấu hao TSCĐ

Thời gian khấu hao của các trường hợp đặc biệt

Đối với dự án BOT, BCC: thời gian trích khấu hao được xác định từ thời điểm đưa TSCĐ vào sử dụng đến khi kết thúc dự án. Trường hợp dự án có phát sinh doanh thu không đều trong các năm thực hiện dự án làm ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh thì DN báo cáo BTC xem xét quyết định việc tăng, giảm khấu hao

Đối với dây chuyền sản xuất có tính đặc thù quân sự và trực tiếp thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, an ninh tại các công ty quốc phòng, công ty an ninh, Bộ Quốc phòng, Bộ Công An quyết định khung thời gian trích khấu hao của các tài sản này



HỘI KẾ TOÁN
TP. HỒ CHÍ MINH

Nguyên tắc trích khấu hao TSCĐ

1 Phương pháp khấu hao theo đường thẳng

Các

2 Phương pháp khấu hao theo số dư giảm dần có điều chỉnh

phương pháp
khấu hao

3 Phương pháp khấu hao theo số lượng, khối lượng SP



HỘI KẾ TOÁN
TP. HỒ CHÍ MINH

50

Phụ lục 1: Thời gian trích KH

Danh mục các nhóm TSCĐ		Năm trích KH tối thiểu	Năm trích KH tối đa
A	Máy móc, thiết bị động lực		
1	Máy phát động lực	8	15
2	Máy phát điện, thủy điện, phong điện, ...	7	20
3	Máy biến áp và thiết bị nguồn điện	7	15
4	Máy móc, thiết bị động lực khác	6	15
B	Máy móc, thiết bị công tác		
1	Máy công cụ	7	15
2	Máy móc thiết bị dùng trong ngành khai khoáng	5	15
3	Máy kéo	6	15
4	Máy dùng cho nông, lâm nghiệp	6	15



HỘI KẾ TOÁN
TP. HỒ CHÍ MINH

Phụ lục 1: Thời gian trích KH



HỘI KẾ TOÁN
TP. HỒ CHÍ MINH

52

Phụ lục 2: Phương pháp trích KH

Phương pháp khấu hao theo đường thẳng

$$\text{Mức trích khấu hao trung bình hàng năm} = \frac{\text{Nguyên giá của TSCĐ}}{\text{Thời gian trích KH}}$$

- ☐ Công ty A mua một TSCĐ, giá ghi trên hóa đơn là 119 triệu đồng, chiết khấu mua hàng 5 triệu, vận chuyển 3 triệu đồng, lắp đặt và chạy thử 3 triệu đồng
- ☐ Tài sản có tuổi thọ kỹ thuật là 12 năm, dự kiến khấu hao là 10 năm, phù hợp với quy định của Phụ lục 1



HỘI KẾ TOÁN
TP. HỒ CHÍ MINH

Phụ lục 2: Phương pháp trích KH

Phương pháp khấu hao theo đường thẳng

$$\text{Mức trích khấu hao trung bình hàng năm} = \frac{\text{Nguyên giá của TSCĐ}}{\text{Thời gian trích KH}}$$

$$\text{Mức trích khấu hao trung bình hàng năm} = \frac{119 \text{ tr} - 5 \text{ tr} + 3 \text{ tr} + 3 \text{ tr}}{10 \text{ years}} = 12 \text{ triệu}$$

	Nợ	Có
Chi phí khấu hao TSCĐ	12,000	
Hao mòn lũy kế - TSCĐ		12,000
<i>Ghi chép khấu hao năm</i>		



HỘI KẾ TOÁN
TP. HỒ CHÍ MINH

Phụ lục 2: Phương pháp trích KH

PP khấu hao theo số dư giảm dần có điều chỉnh

$$\text{Tỷ lệ khấu hao nhanh (\%)} = \frac{1}{\text{Thời gian trích KH}} \times 100$$

☐ Bảng hệ số điều chỉnh như sau:

	Thời gian trích khấu hao của TSCĐ	Hệ số điều chỉnh (lần)
1	Đến 4 năm ($t \leq 4$ năm)	1,5
2	Trên 4 đến 6 năm ($4 \text{ năm} < t \leq 6$ năm)	2.0
3	Trên 6 năm ($t > 6$ năm)	2.5



HỘI KẾ TOÁN
TP. HỒ CHÍ MINH

Phụ lục 2: Phương pháp trích KH

PP khấu hao theo số dư giảm dần có điều chỉnh

- ☐ Công ty A mua một thiết bị sản xuất các linh kiện điện tử mới với nguyên giá là 50 triệu đồng
- ☐ Thời gian trích khấu hao của TSCĐ theo quy định tại Phụ lục 1 là 5 năm
- ☐ Tỷ lệ khấu hao hàng năm của tài sản cố định theo phương pháp khấu hao đường thẳng là 20%
- ☐ Tỷ lệ khấu hao nhanh theo phương pháp số dư giảm dần bằng $20\% \times 2$ (hệ số điều chỉnh) = 40%



HỘI KẾ TOÁN
TP. HỒ CHÍ MINH

Phụ lục 2: Phương pháp trích KH

PP khấu hao theo số dư giảm dần có điều chỉnh

☐ Bảng tính khấu hao như sau:

Năm thứ	Giá trị còn lại của TSCĐ	Cách tính khấu hao năm	Mức khấu hao năm	Mức khấu hao tháng	Khấu hao lũy kế
1	50.000.000	50.000.000 x 40%	20.000.000	1.666.666	20.000.000
2	30.000.000	30.000.000 x 40%	12.000.000	1.000.000	32.000.000
3	18.000.000	18.000.000 x 40%	7.200.000	600.000	39.200.000
4	10.800.000	10.800.000 : 2	5.400.000	450.000	44.600.000
5	10.800.000	10.800.000 : 2	5.400.000	450.000	50.000.000



HỘI KẾ TOÁN
TP. HỒ CHÍ MINH

Phụ lục 2: Phương pháp trích KH

Phương pháp khấu hao theo số lượng, khối lượng

$$\text{Mức trích khấu hao tháng của TSCĐ} = \text{Số lượng sản xuất trong tháng} \times \text{Mức khấu hao b/q một đơn vị}$$

☐ Tính mức trích khấu hao bình quân 1 đơn vị SP:

$$\text{Mức trích khấu hao b/q một đơn vị SP} = \frac{\text{Nguyên giá của TSCĐ}}{\text{Số lượng theo công suất thiết kế}}$$



HỘI KẾ TOÁN
TP. HỒ CHÍ MINH

Phụ lục 2: Phương pháp trích KH

Phương pháp khấu hao theo số lượng, khối lượng

- ☐ Công ty A mua máy ủi đất (mới 100%) với nguyên giá 450 triệu đồng
- ☐ Công suất thiết kế của máy ủi này là $30\text{m}^3/\text{giờ}$
- ☐ Sản lượng theo công suất thiết kế của máy ủi này là $2.400.000\text{ m}^3$
- ☐ Khối lượng sản phẩm đạt được trong năm thứ nhất của máy ủi này là: Xem Slide sau



HỘI KẾ TOÁN
TP. HỒ CHÍ MINH

Phụ lục 2: Phương pháp trích KH

Phương pháp khấu hao theo số lượng, khối lượng

Tháng	Khối lượng SP hoàn thành	Tháng	Khối lượng SP hoàn thành
1	14.000	7	15.000
2	15.000	8	14.000
3	18.000	9	16.000
4	16.000	10	16.000
5	14.000	11	18.000
6	15.000	12	18.000

Mức trích khấu hao bình quân tính cho 1 m^3 đất ủi = 450 triệu đồng:
 $2.400.000\text{ m}^3 = 187,5\text{ đ}/\text{m}^3$



HỘI KẾ TOÁN
TP. HỒ CHÍ MINH

Phụ lục 2: Phương pháp trích KH

Tháng	Sản lượng thực tế tháng (m ³)	Mức trích khấu hao tháng (đồng)
1	14.000	$14.000 \times 187,5 = 2.625.000$
2	15.000	$15.000 \times 187,5 = 2.812.500$
3	18.000	$18.000 \times 187,5 = 3.375.000$
4	16.000	$16.000 \times 187,5 = 3.000.000$
5	15.000	$15.000 \times 187,5 = 2.812.500$
6	14.000	$14.000 \times 187,5 = 2.625.000$
7	15.000	$15.000 \times 187,5 = 2.812.500$
8	14.000	$14.000 \times 187,5 = 2.625.000$
9	16.000	$16.000 \times 187,5 = 3.000.000$
10	16.000	$16.000 \times 187,5 = 3.000.000$
11	18.000	$18.000 \times 187,5 = 3.375.000$
12	18.000	$18.000 \times 187,5 = 3.375.000$
Tổng cộng cả năm		35.437.500



HỘI KẾ TOÁN
TP. HỒ CHÍ MINH

Phụ lục 2: Phương pháp trích KH



HỘI KẾ TOÁN
TP. HỒ CHÍ MINH

62

Hiệu lực thi hành

- ☐ Thông tư này có hiệu lực từ ngày 10/06/2013, áp dụng từ năm tài chính 2013, và thay thế Thông tư số 203/2009
- ☐ Từ năm tính thuế 2013, một số điều của Luật thuế TNDN theo TT số 123/2012 được sửa đổi, bổ sung sau:
 - Quyền sử dụng đất lâu dài **không** được trích khấu hao và phân bổ vào chi phí được trừ
 - Quyền sử dụng đất có thời hạn được phân bổ vào chi phí được trừ theo thời hạn sử dụng đất ghi trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, *trừ trường hợp quyền sử dụng đất giao có thu tiền có thời hạn được trích khấu hao để tính vào chi phí được trừ*



HỘI KẾ TOÁN
TP. HỒ CHÍ MINH

Hiệu lực thi hành

- ☐ Cá nhân kinh doanh có TSCĐ đáp ứng các quy định về quản lý TSCĐ tại Thông tư này được trích khấu hao để xác định chi phí hợp lý được trừ khi tính thuế TNCN



HỘI KẾ TOÁN
TP. HỒ CHÍ MINH

Chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao TSCĐ

Hỏi & Đáp

Mai Thanh Tòng, CPA
tongmai42@gmail.com



HỘI KẾ TOÁN
TP. HỒ CHÍ MINH

65